

Số: 03/2025/QĐST-DS

Yên Lập, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32,33,34,35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của ông Phạm Ngọc U và anh Đỗ Minh T, chị Triệu Thị Nghĩa.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ghi ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Phạm Ngọc U.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 3 năm 2025 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án:

+ *Người khởi kiện:* Ông Phạm Ngọc U, sinh năm 1949.

Nơi thường trú: Bản km 2, xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Nơi tạm trú: Khu Suối 1, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

+ *Người bị kiện:* Anh Đỗ Minh T- sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu Gò Vê, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Triệu Thị Ng, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu Gò Vê, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, Phú Thọ.

2. Anh Đinh Tuấn Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu Tân An 4, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về việc sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 3 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

- Anh Đỗ Minh T và chị Triệu Thị Ng có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Ngọc U số tiền 1.316.156.000đ (Một tỷ ba trăm mười sáu triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 1.060.000.000 (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng), với lãi suất 10%/năm kể từ tháng 10/10/2022 đến 10/3/2025 là 29 tháng số tiền là 256.156.000đ (Hai trăm năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Thời gian trả nợ kể từ tháng 4 năm 2025 mỗi tháng trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), định kỳ vào ngày 25 hàng tháng cho đến khi trả nợ xong.

Nếu anh T và chị Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ của một tháng, ông U có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc anh T, chị Nghĩa phải trả toàn bộ số nợ còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Về chi phí hòa giải: ông Phạm Ngọc U và anh Đỗ Minh T, chị Triệu Thị Ng không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng